

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1510/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

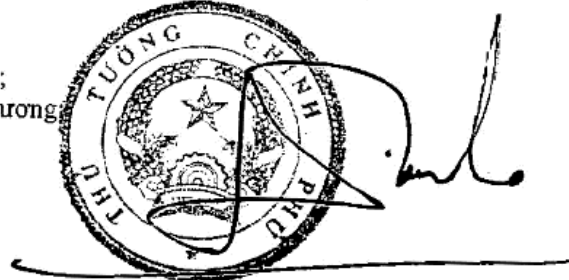
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, NC (3b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1510/QĐ-TTg
ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 19 tháng 6 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Để triển khai thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương trong triển khai thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự bảo đảm thống nhất, hiệu quả; tuyên truyền, phổ biến Luật Nghĩa vụ quân sự đến cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức quốc phòng trong toàn quân và nhân dân;

b) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước về nghĩa vụ quân sự.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự;

b) Trong quá trình thực hiện phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm tiến độ triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Tuyên truyền, phổ biến Luật nghĩa vụ quân sự

a) Tổ chức phổ biến Luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể để bảo đảm công tác phổ biến đem lại hiệu quả, nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân về pháp luật nghĩa vụ quân sự;

b) Biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật;

c) Phân công thực hiện:

- Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức phổ biến Luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, các đơn vị làm công tác phổ biến pháp luật của Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch phổ biến sâu rộng Luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, báo chí, phát thanh, truyền hình phổ biến Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tổ chức phổ biến pháp luật về nghĩa vụ quân sự cho hội viên; vận động nhân dân chấp hành pháp luật về nghĩa vụ quân sự; phối hợp với cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan phổ biến cho nhân dân; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về nghĩa vụ quân sự.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2016 và những năm tiếp theo.

2. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về nghĩa vụ quân sự

a) Biên soạn tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về nghĩa vụ quân sự với nội dung phù hợp với đối tượng được tập huấn;

b) Tổ chức tập huấn, tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo cơ quan, tổ chức và người trực tiếp làm công tác nghĩa vụ quân sự;

c) Phân công thực hiện:

- Bộ Quốc phòng tổ chức biên soạn tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác nghĩa vụ quân sự; tổ chức tập huấn Luật cho lãnh đạo phụ trách về nghĩa vụ quân sự của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức tập huấn chuyên sâu cho báo cáo viên và lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về nghĩa vụ quân sự cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, chính quyền cấp cơ sở và những người trực tiếp làm công tác nghĩa vụ quân sự ở địa phương.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2016 và những năm tiếp theo.

3. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự

a) Nghị định quy định chi tiết về trình tự, thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự; chế độ chính sách của công dân trong thời gian đăng ký nghĩa vụ quân sự, khám, kiểm tra sức khỏe (theo quy định tại Khoản 1 Điều 20; Khoản 3 Điều 49 và Khoản 4 Điều 53 Luật Nghĩa vụ quân sự)¹.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan

- Thời gian trình: tháng 11 năm 2015.

b) Nghị định quy định ngành, nghề đối với công dân nữ trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự phù hợp với yêu cầu Quân đội; công dân thuộc diện làm nghĩa vụ quân sự được miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến và huấn luyện binh sĩ dự bị hạng hai (theo quy định tại Khoản 2 Điều 27; Khoản 2 Điều 7; Khoản 4 Điều 17 và Khoản 4 Điều 53 Luật Nghĩa vụ quân sự).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian trình: Tháng 11 năm 2015.

c) Nghị định quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 50 và Khoản 4 Điều 53 Luật Nghĩa vụ quân sự).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian trình: Tháng 11 năm 2015.

d) Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, khi xuất ngũ; chế độ chính sách đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ; chế độ, chính sách đối với quân nhân dự bị và thân nhân của quân nhân dự bị (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 50; Khoản 4 Điều 50 và Khoản 4 Điều 53 Luật Nghĩa vụ quân sự).

¹ Về nội dung Luật: Giao Chính phủ quy định ngân sách bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ quân sự (Khoản 4 Điều 53) sẽ được quy định thành một chương tại mỗi nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian trình: Tháng 11 năm 2015.

đ) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự:

- Thông tư quy định phong, thăng, giáng, tước cấp bậc quân hàm; bổ nhiệm chức vụ, giáng chức, cách chức; chức vụ tương đương và cấp bậc quân hàm cao nhất đối với chức vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ và chế độ nghỉ phép của hạ sĩ quan, binh sĩ (theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 và Điểm b Khoản 1 Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự). Thời gian ban hành: Tháng 11 năm 2015.

- Thông tư hướng dẫn việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, quy định hệ thống mẫu biểu đăng ký nghĩa vụ quân sự, chế độ báo cáo, chế độ kiểm tra việc đăng ký nghĩa vụ quân sự; quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; xây dựng và quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu nghĩa vụ quân sự (theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Luật Nghĩa vụ quân sự). Thời gian ban hành: Tháng 11 năm 2015.

- Thông tư quy định hạ sĩ quan, binh sĩ có trình độ chuyên môn, kỹ thuật khi thực hiện nghĩa vụ quân sự được ưu tiên sử dụng vào vị trí công tác phù hợp với nhu cầu của Quân đội; việc chuyển chế độ của hạ sĩ quan, binh sĩ sang phục vụ theo chế độ của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp hoặc công nhân, viên chức quốc phòng (theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Luật Nghĩa vụ quân sự). Thời gian ban hành: Tháng 11 năm 2015.

- Thông tư quy định tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm (theo quy định tại Điều 30, 31 Luật Nghĩa vụ quân sự). Thời gian ban hành: Tháng 11 năm 2015.

- Thông tư quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, thời hạn, trình tự và thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với hạ sĩ quan, binh sĩ (theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Nghĩa vụ quân sự). Thời gian ban hành: Tháng 11 năm 2015.

- Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm (theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Luật Nghĩa vụ quân sự).

e) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, ban hành Thông tư quy định về tiêu chuẩn sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự (theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 Luật Nghĩa vụ quân sự). Thời gian ban hành: Tháng 11 năm 2015.

g) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự và thực hiện đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho Quân đội (theo quy định tại Khoản 3 Điều 56 Luật Nghĩa vụ quân sự). Thời gian ban hành: Tháng 11 năm 2015.

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự theo trình tự, thủ tục rút gọn của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Công tác tổ chức gọi công dân nhập ngũ năm 2016

Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định gọi công dân nhập ngũ năm 2016 phù hợp với tổ chức biên chế của Quân đội; hướng dẫn các địa phương thực hiện.

5. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng;

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan;

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016 và những năm tiếp theo.

6. Sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự

a) Cơ quan thực hiện: Bộ Quốc phòng;

b) Thời gian thực hiện: Năm 2016 và những năm tiếp theo.

7. Kinh phí bảo đảm

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

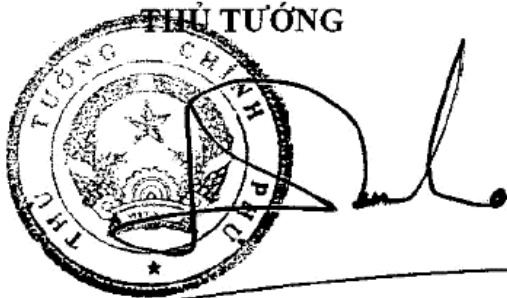
1. Các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự tại Bộ, địa phương mình.

3. Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm kinh phí, nhân lực để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các Bộ, ngành và địa phương.

4. Bộ Quốc phòng hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Kế hoạch này./.

THỦ TƯỚNG



The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the text 'THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ' around the perimeter and a central emblem. A handwritten signature in black ink is written over the seal. Below the seal and signature is a horizontal line.

Nguyễn Tấn Dũng